

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 221/2020/HS-ST

Ngày: 31/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Bà Bùi Thị Minh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhật Huy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:

Nguyễn Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 210/2020/HSST ngày 05/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2020/QĐXXST-HS ngày 20/8/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 21, tổ 29, phường D, quận C, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: số 7, hẻm 12, ngách 63, ngõ 58, đường N, quận C, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức B và bà Doãn Thị T; Vợ: Nguyễn Phương C. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con bé sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: 1 tiền sự. Ngày 03/9/2019, Công an phường N, quận C, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị tạm giữ từ ngày 29/3/2020 đến ngày 07/4/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 28/3/2020, tổ công tác công an phường Q, quận C, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại đầu ngách 63, ngõ 58 đường N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội phát hiện Nguyễn Đức T đang ngồi trên chiếc xe máy Suzuki Viva, BKS: 29F8 – 9xxx có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, T không xuất trình được chứng minh thư nhân dân và giấy tờ đăng ký xe nên tổ công tác đã mời T về trụ sở công an phường Q để làm việc. Tại công an phường Q, Nguyễn Đức T khai: T đang cất giấu 01 túi ma túy đá tại phòng trọ 202, số 7, hẻm 12, ngách 63, ngõ 58 đường N, quận C, thành phố Hà Nội. Tổ công tác công an phường Q đã đưa T về phòng trọ 202, T đã lấy 01 túi nilông bên trong có chứa tinh thể màu trắng giao nộp cho Cơ quan công an. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong tang vật.

Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ của T: 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng sim số 0396399xxx và 01 chiếc xe máy Suzuki Viva, BKS: 29F8-9xxx, số khung: 117xxx, số máy: 117xxx.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức T tại phòng 202, số 7, hẻm 12, ngách 63, ngõ 58 đường N, quận C, thành phố Hà Nội, Cơ quan điều tra không thu giữ gì thêm liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 2588/KLGD-PC09 ngày 07/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,508 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T khai nhận: Ngày 25/3/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã đi đến khu vực cầu N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội và mua được của 01 người phụ nữ tên H (là bạn xã hội của T) 500.000 đồng tiền ma túy “đá”. T mang ma túy về cất giấu tại phòng trọ 202, số 7, hẻm 12, ngách 63, ngõ 58 đường N. Khoảng 20 giờ ngày 28/3/2020, T lấy ma túy ra sử dụng một phần, số ma túy còn lại T cất giấu trên giường ngủ trong phòng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe máy Suzuki Viva, BKS: 29F8 – 9xxx đi ra ngoài để mua đồ cá nhân thì bị lực lượng Công an phường Q dừng xe kiểm tra tại đầu ngách 63, ngõ 58 đường N. Sau đó, T đã tự nguyện khai nhận việc cất giấu túi ma túy trên và giao nộp cho Cơ quan công an.

Xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Đức T cho kết quả dương tính với ma túy.

Lời khai của Nguyễn Đức T phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, sim số 0396399xxx, T khai: Đây là điện thoại T sử dụng để liên lạc với người thân và bạn bè, không liên quan đến việc tàng trữ ma túy. Ngày 02/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho T chiếc điện thoại trên.

Đối với chiếc xe máy Suzuki Viva, BKS: 29F8-9xxx, số khung: 117xxx, số máy: 117xxx, quá trình điều tra xác định: Xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng, đăng ký xe mang tên anh Vũ Tuấn A (địa chỉ: Số 11A, phố H, quận H, thành phố Hà Nội). Anh Tuấn A khai: Năm 2019 do không có nhu cầu sử dụng nên anh Tuấn A đã bán chiếc xe máy trên cho chị Nguyễn Phương A (sinh năm 1989, HKTT: Số 1, tổ 1, số 23, ngách 37, ngõ 68 đường C, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội). Chị Nguyễn Phương A khai: Chị mua xe của anh Tuấn A nhưng chưa sang tên đổi chủ, ngày 28/3/2020, Nguyễn Đức T (là bạn xã hội) hỏi mượn chị Phương A chiếc xe máy trên để đi có việc, chị Phương A không biết T tàng trữ ma túy. Lời khai của chị Phương A phù hợp với lời khai của T. Ngày 02/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận C đã trả lại chiếc xe máy trên cho chị Nguyễn Phương A.

Đối với người phụ nữ tên H đã bán ma túy cho T tại khu vực cầu N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội, do T không biết nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

Tại bản cáo trạng số 214/CT-VKSCG ngày 21/7/2020 Viện Kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố Nguyễn Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội: Giữ nguyên cáo trạng, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt Nguyễn Đức T từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Miễn phạt tiền cho bị cáo. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo. Dân sự: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ đầy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28 tháng 3 năm 2020, tại phòng trọ 202, số 7, hẻm 12, ngách 63, ngõ 58 đường N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đức T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,508 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phường Q kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật. Hành vi của Nguyễn Đức T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét Tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất liên quan về ma túy. Xâm phạm trật tự an toàn xã hội đã được Luật hình sự Nhà nước ta bảo vệ. Gây nổi bất bình và lo lắng trong nhân dân. Tính chất hành vi phạm tội thể hiện: Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành có nhận thức đầy đủ về tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật, nhân thân bị cáo đã có 01 tiền sự (chưa được xóa) về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng không lấy đó làm bài học vẫn cố ý thực hiện hành vi nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy cần thiết phải xử phạt và áp dụng một mức hình phạt tù giam nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét đến bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Đối với đối tượng bán ma túy cho T, do T không biết nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

[6] Đối với chiếc xe máy Suzuki Viva, biển kiểm soát: 29F8 – 9xxx (số khung: 117xxx, số máy: 117xxx), Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho chủ sở hữu, chủ sở hữu đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì về dân sự, nên không xem xét.

[6] Xử lý tang vật vụ án và án phí:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong có chữ ký của đối tượng Nguyễn Đức T và chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Quân trên mép dán phong bì niêm phong. Theo Kết luận giám định số 2588/KLGD-PC09 ngày 07/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, bên trong 01 phong bì có chứa: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong (Thu giữ của Nguyễn Đức T) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,508gam.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

*** Áp dụng:**

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Đức T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/3/2020 đến ngày 07/4/2020.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong có chữ ký của đối tượng Nguyễn Đức T và chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Quân trên mép dán phong bì niêm phong. Theo Kết luận giám định số 2588/KLGD-PC09 ngày 07/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, bên trong 01 phong bì có chứa: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong (Thu giữ của Nguyễn Đức T) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,508gam.

(Số tang vật trên hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận C theo biên bản giao nhận vật chứng số 228/GN/THA-CA ngày 22/07/2020).

Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
VKSND quận C;
TAND Tp Hà Nội;
VKSND Tp Hà Nội;
Bị cáo, người liên
quan; Công an quận;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Chi cục THA DS quận C;
Lưu hồ sơ, VP.*

Vũ Thu Hiền